

Bản án số: 93/2023/HS-ST

Ngày: 16/5/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hoài Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc và bà Nguyễn Thị Chung;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai trực tuyến tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh và Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **98/2023/TLST-HS** ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Đức Th, sinh năm 1998;**

HKTT: khu phố Mao Trung, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Nguyễn Đức Kh và mẹ đẻ Lương Thị D; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Bản án số 06/2021/HSST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử Th 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2022, chấp hành xong án phí ngày 28/10/2021); Nhân thân: Bản án số: 107/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử Nguyễn Đức Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo nộp tiền án phí ngày 07/8/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Phạm Thị Phương A, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Nam Tiến, phường Phúc Hà, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên – vắng mặt;

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Đình C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang – vắng mặt;

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông Nguyễn Kim Sơn, sinh năm 1993 - cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 ngày 30/01/2023, Nguyễn Đức Th đi bộ một mình đến dãy trọ nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 tại khu phố Mao Lại, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì phát hiện dãy trọ không khoá cổng. Th quan sát bên trong thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ BKS: 20B1-741.54 để ở hành lang dãy trọ, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Th mở cửa, tiến lại gần chiếc xe, kiểm tra thấy xe không khoá cổ, khoá càng nên dắt chiếc xe mô tô đẩy về hướng cánh đồng khu phố Mao Lại để ở sườn đường bê tông. Sau đó, Th đi về nhà dùng điện thoại di động đăng nhập vào nick Facebook tên “Tony Nguyễn” đăng thông tin chiếc xe vừa trộm cắp được vào hội mua bán xe cũ để bán chiếc xe thì thấy nick Facebook có tên “Phạm Đình C” do anh Phạm Đình C, sinh năm 1986, ở thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là chủ tài khoản nhắn tin cho Th hỏi mua chiếc xe, Th đồng ý và hẹn C xuống cổng chào phường Phụng Mao để gặp mặt, xem xe. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, C nhờ Phạm Đình K, sinh năm 1984, HKTT: thôn Ngân Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chở xuống khu vực cổng chào phường Phụng Mao gặp Th, Th dẫn C và Kiên đến nơi để chiếc xe trên. Khi xem C hỏi nguồn gốc chiếc xe thì Th nói đó là chiếc xe của gia đình Th không sử dụng nữa nên bán, bị mất chìa khóa, giấy tờ xe Th sẽ giao cho C sau. Thấy vậy, C cầm chìa khóa xe mô tô mang theo cắm vào ổ khóa điện thì mở được khóa. Xem xong Th và C thống nhất mua bán chiếc xe trên với giá 8.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền Th đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 08/02/2023, chị Phạm Thị Phương A có đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ. Cùng ngày, bị cáo Th đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 09/02/2023, khi biết chiếc xe trên là tài sản trộm cắp nên Phạm Đình C đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Virsion, màu đỏ BKS: 20B1-741.54, số khung 5800E9410780, số máy JF58E0296554; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh, đen, bạc BKS: 98K1-302.91, số khung RLHJA392XN9031837, số máy JA39E2528085 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, số imei 352981097483742.

Ngày 10/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Virsion, màu đỏ BKS: 20B1-741.54.

Tại kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ, kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 20B1-741.54 có giá 18.000.000 đồng”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Virsion, màu đỏ BKS: 20B1-741.54, số khung 5800E9410780, số máy JF58E0296554 là tài sản của chị Phạm Thị Phương A. Ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã trả lại chiếc xe cho chị Phương A. Chị Phạm Thị Phương A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh, đen, bạc BKS: 98K1-302.91, số khung RLHJA392XN9031837, số máy JA39E2528085 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, số imei

352981097483742 là tài sản của anh Phạm Đình C. Ngày 10/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã trả lại chiếc xe cho anh C. Đối với số tiền 8.500.000 đồng C mua xe của Th, C không yêu cầu đòi lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận, cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52, Điều 47, Điều 38 BLHS; Điều 106 BLTTHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị khiếu nại nên xác định hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, tại khu nhà trọ gia đình bà Nguyễn Thị H tại khu phố Mao Lại, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Đức Th có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ BKS 20B1-741.54 của chị Phạm Thị Phương A trị giá 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xét xử, phải thi hành hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường sự trừng trị của pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần, hiện bị cáo có 01

tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo làm nghề tự do, không có nghề nghiệp nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Phương A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Đối với số tiền 8.500.000 đồng C mua xe của Th, C không yêu cầu đòi lại số tiền trên. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 thẻ ghi lại hình ảnh Th trộm cắp tài sản ngày 30/01/2023.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 136 và Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức Th 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/02/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 thẻ ghi lại hình ảnh Th trộm cắp tài sản ngày 30/01/2023.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hoài Phương**